

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 355/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 9 - 2022

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Yến Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Lân

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 415/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nghiêm Thị Kim C, sinh năm 1980 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Võ Thanh Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nghiêm Thị Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: Vào năm 2009, bà và ông Võ Thanh Đ cưới nhau, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống, lúc đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, đến thời gian sau vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc dẫn đến hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng. Nay bà yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông Võ Thanh Đ.

- Về con chung: Có 01 con chung là Võ Thanh B, sinh ngày 13/3/2009 hiện đang sống cùng vợ chồng bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu Toà án giải quyết theo nguyện vọng của con, con muốn sống với ai thì người đó nuôi, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà

án giải quyết.

Đồng thời, ngày 03/8/2022 bà Nghiêm Thị Kim C có yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt do bận việc gia đình và đi làm nên không đảm bảo thời gian tham gia tố tụng tại Tòa án theo triệu tập.

Đối với bị đơn ông Võ Thanh Đ, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ nhiều lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nghiêm Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Thanh Đ hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp T, xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là ông Võ Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do, bà Nghiêm Thị Kim C xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà C và ông Đ.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà C và ông Đ được xác lập vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định nên hôn nhân của bà C và ông Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà C xác định thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến thời gian sau vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm, sống không hạnh phúc dẫn đến hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Đ. Trong khi đó, ông Võ Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông Đ không có thiện chí để hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà C và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nghiêm Thị Kim C, cho bà C ly hôn với ông Võ Thanh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nghiêm Thị Kim C và ông Võ Thanh Đ có 01 con chung là Võ Thanh B, sinh ngày 13/3/2009, hiện đang sống cùng vợ chồng bà. Khi ly hôn, bà C yêu cầu Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của cháu B, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Võ Thanh B ngày 03/8/2022, cháu B xác định hiện tại cháu vẫn đang sống cùng cha mẹ tại nhà, cha có biết việc mẹ nộp đơn khởi kiện ly hôn nhưng không tham dự, nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nghiêm Thị Kim C.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Võ Thanh B có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Nghiêm Thị Kim C nếu cha mẹ ly hôn. Hơn nữa, ông Đ cũng không có ý kiến phản hồi với yêu cầu về nuôi con của bà C nên giao cháu Võ Thanh B cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu B thành niên.

Ông Võ Thanh Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nghiêm Thị Kim C xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Võ Thanh Đ thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nghiêm Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nghiêm Thị Kim C, cho bà Nghiêm Thị Kim C ly hôn với ông Võ Thanh Đ.

2. Về con chung: Giao Võ Thanh B, sinh ngày 13/3/2009 cho bà Nghiêm Thị Kim C có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Võ Thanh Đ không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà C.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bà Nghiêm Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà C đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0005067 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Yến Phương